

PHÁT HUY TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG ĐIỀU KIỆN NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ ANGA *

1 - Đức kết kinh nghiệm lịch sử và thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công"

Theo Người, "đoàn kết, đại đoàn kết" là một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, bởi nhờ đó mà huy động, tập hợp được mọi lực lượng, hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc thực hiện nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc. Không những thế, tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh còn trở thành đạo lý sống và lối ứng xử Việt Nam ⁽¹⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết có nội dung vô cùng phong phú, đề cập đến nhiều lĩnh vực, song có thể khái quát ở các khía cạnh chủ yếu sau:

Thứ nhất: Đoàn kết là sức mạnh. Khái quát lịch sử nhân loại, C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa quần chúng nhân dân và vĩ nhân, lãnh tụ. Sự phát triển của xã hội cũng như các phong trào cách mạng không thể thành công nếu thiếu vai trò của các cá nhân lãnh tụ kiệt xuất; ngược lại, không thể có lịch sử nếu không có sự tham gia của đông đảo quần chúng. Lịch sử dựng và giữ nước ở Việt Nam cũng khẳng định chân lý ấy.

Từ thực tế lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh nói: "Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn"⁽²⁾. Trong lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, Bác nói: Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi. Nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng quân Nguyên, quân Minh, đã giữ vững quyền tự do, tự chủ. Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta cách mạng thành công, giành được độc lập... Đoàn kết là sức mạnh. Tinh thần này được Người đề cập một cách nhất quán, xuyên suốt. Một dân tộc biết đoàn kết là một dân tộc biết phát huy nội lực, phát huy sức mạnh của chính mình.

Thứ hai: Chủ động đoàn kết rộng rãi và toàn diện. Xác định sức mạnh của dân tộc trước hết nằm trong sự cố kết đồng tâm, hiệp lực của toàn dân. Chính vì vậy, bên cạnh việc xác định đoàn kết là nhiệm vụ thường trực,

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Xem: Võ Nguyên Giáp (chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr 162

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 3, tr 217

thường xuyên của cách mạng, Người còn nhất quán tinh thần chủ động mở rộng lực lượng cách mạng một cách rộng rãi, không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc, tôn giáo.

Đối với các dân tộc sinh sống trên đất nước ta, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người đã thường xuyên nhắc nhở đồng bào phải đoàn kết chặt chẽ. Người nói: đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ, bẻ lũ để quốc phong kiến và bọn phản động tìm mọi thủ đoạn để chia rẽ nhân dân ta, các dân tộc ở nước ta, nhằm phục vụ âm mưu thống trị của chúng. Trong thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plây-cu, Người căn dặn: "Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.

Ngày nay nước Việt Nam là nước chung của chúng ta...

Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt"⁽³⁾. Tinh thần này còn được thể hiện trong nhiều bức thư, bài nói chuyện của Người với đồng bào các dân tộc.

Là người Việt Nam, không ai không biết hai tiếng "đồng bào" của Bác - đó không gì khác ngoài sự nhắc nhở các dân tộc anh em dù miền ngược hay miền xuôi, dù người Kinh hay người Thượng đều là anh em một nhà, cùng một nguồn gốc, cùng là con dân của nước Việt Nam. Truyền thống ấy là nội lực, là sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

Trong tư tưởng của Người, cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân không thể chỉ dùng lực

lượng, sức mạnh của giai cấp này để đánh đũa giai cấp khác mà phải tập hợp sức mạnh của cả dân tộc, của nhiều giai cấp, giai tầng. Một sự thật là, khi đất nước còn dưới ách áp bức của đế quốc, thực dân thì dầu là tư bản, địa chủ, thợ thuyền hay dân cày, đều cảm thấy cái ách nặng nề đế quốc là không thể nào sống được. Vì lẽ đó, lực lượng cách mạng không thể bó hẹp trong "công - nông liên hiệp" mà là toàn thể nhân dân liên hiệp.

Thành lập Hội Việt Minh, bên cạnh việc chú trọng công nhân, nông dân, Người còn chú trọng đến các lực lượng tri thức, nhân sĩ, tư sản yêu nước. Tinh thần này nhất quán trong suốt tiến trình cách mạng. Vì vậy, khi về Hà Nội, một số nhân vật trong giới thượng lưu, nhân sĩ, đã được mời tham gia chính phủ như cụ Nguyễn Văn Tố, cụ Phan Kế Toại, cụ Huỳnh Thúc Kháng...

Thứ ba: Cầu đồng - tồn dị, nỗ lực phấn đấu vì mục đích chung là nguyên tắc cơ bản để thực hành chiến lược đoàn kết. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn nêu cao tinh thần đoàn kết và trên thực tế Người đã thành công trong việc xây dựng khối đoàn kết dân tộc ngay cả trong những giai đoạn khó khăn, hiểm nghèo nhất.

Lịch sử cho thấy, năm 1945-1946 nước Việt Nam non trẻ ra đời trong bối cảnh có nhiều đảng phái, lực lượng chống đối, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động nhân nhượng, hòa giải, mời đại biểu của các đảng phái giữ các chức vụ trong Chính phủ.

Khi đất nước tạm thời chia làm hai miền, nhiệm vụ chính trị số một và cũng là niềm mong muốn chung của người Việt Nam yêu nước là đất nước được hòa bình, thống nhất, độc lập. Bác đã viết lời kêu gọi: "Từ Nam đến Bắc, ai là người tán thành hòa bình, thống

(3) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 4, tr 217

nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ, thật thà hợp tác với họ, thật sự đoàn kết với họ, dù từ trước đến nay họ đã theo phe phái nào"⁽⁴⁾.

Đối với các tôn giáo, Người hiểu rõ dù giáo hay lương, đại bộ phận người Việt Nam là người lao động yêu nước. Rất nhiều lần, Hồ Chí Minh khẳng định điều này. Tháng 5-1948, trong "Lời kêu gọi đồng bào Cao đài, Hòa hảo", Người viết: Trừ một bọn rất ít đại Việt gian, đồng bào ta ai cũng có lòng yêu nước. Trong báo cáo chính trị tại Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, Người cũng khẳng định: Phần lớn, đồng bào tôn giáo, nhất là các tầng lớp lao động đều yêu nước kháng chiến, như Công giáo ở nhiều nơi, như Cao đài kháng chiến. Vì vậy, là người Việt Nam yêu nước ắt hẳn, ai cũng vậy, đều muốn nước nhà được độc lập, đồng bào tự do, hạnh phúc.

Trong những hoàn cảnh khác nhau, ở những đối tượng khác nhau nhưng chỗ nào Hồ Chí Minh cũng tìm được lợi ích chung, những nét tương đồng giữa các chủ thể tham gia khối đoàn kết - đó chính là lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, trong đó có lợi ích của tất cả mọi người. Trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, đó là độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân thoát khỏi ách nô dịch, áp bức ngoại bang.

Hơn nữa, với đồng bào có tôn giáo, ngoài những nhu cầu bình thường như mọi người, ở họ còn có nhu cầu tinh thần đặc biệt - đó là nhu cầu được sinh hoạt tôn giáo. Điểm khác biệt này luôn được các thế lực thù địch khai thác, lợi dụng nhằm chia rẽ đồng bào, xuyên tạc chế độ. Hiểu rõ điều đó, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ cần quan tâm đến những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng đó của đồng bào. Người luôn tin tưởng sâu sắc rằng: Đảng, Nhà nước chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân thì không lo gì dân không chấp nhận. Khi nói tới các tôn giáo, Người

luôn thể hiện sự trân trọng những người sáng lập ra các tôn giáo và tôn xưng họ là các bậc "đại từ bi", "thánh nhân" là "bậc hiền triết" đã phấn đấu, hy sinh cho hạnh phúc con người, cho một xã hội tốt đẹp. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải vạch trần âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo để lừa bịp đồng bào của các thế lực phản động. Người luôn nhắc nhở các cán bộ phải tùy từng đối tượng, tùy từng hoàn cảnh, cần có sự giải thích, tuyên truyền, thuyết phục để đồng bào hiểu, thực hiện các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước. Suy cho cùng, điều cốt lõi của cách mạng dân tộc dân chủ là giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng xã hội mới làm cho đời sống của người dân không ngừng được nâng cao về vật chất cũng như tinh thần. Đối với đồng bào tôn giáo, không để cho họ có những lo lắng, mặc cảm từ nguyên nhân tôn giáo.

Xuyên suốt các bài viết, bài nói chuyện và cách ứng xử của Người cho thấy, Người luôn có một nguyên tắc nhất quán, tìm ra cái chung, cái đồng nhất giữa các cá nhân, các cộng đồng để cố kết họ lại vì mục tiêu chung. Người từng nói "Năm ngón tay cũng có ngón vắn, ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này người thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta... đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc"⁽⁵⁾.

Tìm một mẫu số chung, một mục tiêu chung trên cơ sở những nét tương đồng, lấy đó làm nền tảng cơ sở để xóa mờ cái dị biệt đó là nét đặc sắc trong phương pháp tập hợp lực lượng, đi tìm sự đồng thuận rộng rãi của nhân dân ở Hồ Chí Minh.

(4) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 8, tr 49

(5) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 4, tr 246

2 - Đoàn kết - sức mạnh của dân tộc. Đó là bài học đúc rúc ra từ thực tế lịch sử Việt Nam. Hồ Chí Minh đã kế thừa phát triển nó lên một tầm cao mới. Tinh thần này được Đảng và Nhà nước tiếp tục phát huy. Văn kiện Đại hội IX chỉ rõ: Đó là đường lối..., là nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tinh thần này tiếp tục được cụ thể hóa trong Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IX. Ở đây một lần nữa, mục tiêu xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc đã được chỉ rõ: Củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, tinh thần này cần được hiểu ở 2 điểm căn bản: *Thứ nhất*, về thực chất, đoàn kết là một phương thức tập hợp lực lượng, tạo ra một kết cấu mới vững mạnh không chỉ về lượng mà cả về chất nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của dân tộc. *Thứ hai*, mục tiêu nhất quán của đoàn kết không phải cái gì khác, đó chính là "độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Từ bài học đoàn kết ở Hồ Chí Minh, từ điều kiện cụ thể nước ta giai đoạn hiện nay, vấn đề đoàn kết dân tộc có thể nhìn nhận ở nhiều phương diện:

Một là: Mở rộng lực lượng đoàn kết trong xã hội. Xác định lực lượng để đoàn kết, cần căn cứ trên những quan hệ xã hội hiện thực và cụ thể với nhiều chiều cạnh khác nhau trong một thể thống nhất. Bởi lẽ, suy cho cùng đoàn kết chính là xóa bỏ các hàng rào ngăn cách, những mặc cảm, định kiến để con người chia

sẻ đồng cảm, cộng tác, liên kết cùng nhau. Con người chỉ là con người trong quan hệ xã hội và bản chất của con người là tổng hòa các quan hệ xã hội. Vì vậy, từ quan hệ nào đó còn chưa được giải tỏa, người ta khó có thể có được tiếng nói đồng thuận. Do đó, lực lượng đoàn kết cần được nhìn nhận từ mỗi góc độ, mối quan hệ.

Từ góc độ dân tộc, đó là khối đoàn kết mọi dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam dù là dân tộc Kinh hay dân tộc thiểu số, dù dân tộc miền ngược hay dân tộc miền xuôi, tất cả đều được tôn trọng và cùng đoàn kết, hợp tác, phát triển trong khối cộng đồng các dân tộc Việt Nam thống nhất. Từ góc độ giai cấp, đó là khối đoàn kết mọi giai cấp, giai tầng trong xã hội từ giai cấp công nhân, nông dân, đến các tầng lớp như trí thức, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, các bậc lão thành cách mạng, những người có công với nước, cán bộ nghỉ hưu, người cao tuổi, nhà doanh nghiệp... Trên cơ sở xóa bỏ định kiến, mặc cảm, phân biệt đối xử về quá khứ, mọi giai cấp, tầng lớp đều được tôn trọng và tạo điều kiện để phát huy năng lực, sở trường của giai cấp mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bầu không khí cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai sẽ tạo môi trường trong lành và sức hút mạnh mẽ để tăng cường khối đoàn kết giữa các giai tầng. Từ góc độ kinh tế, đó là khối đoàn kết mọi thành phần kinh tế từ kinh tế nhà nước đến kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, những người làm ăn trong nước cũng như làm ăn ở nước ngoài... Mọi thành phần kinh tế đều được bình đẳng, tạo cơ hội phát triển trên khả năng hiện thực của mình. Từ góc độ tín ngưỡng, tôn giáo, đó là khối đoàn kết giữa đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo... Hiện nay, đoàn kết dân tộc còn cần được nhấn mạnh việc đoàn kết đồng bào trong nước và kiều bào ở

nước ngoài. Với gần 3 triệu kiều bào ở rải khắp các châu lục vẫn mang dòng máu con Lạc, cháu Hồng, họ là một bộ phận trong khối đoàn kết dân tộc Việt Nam.

Như vậy, thực hiện khối đoàn kết toàn dân tộc chính là thực hiện đoàn kết trên tất cả các mặt đời sống, kinh tế, chính trị, xã hội của con người. Nếu một mặt nào đó bị vi phạm tất yếu sẽ ảnh hưởng đến khối đoàn kết toàn dân tộc; ngược lại, thực hiện tốt đoàn kết trên các lĩnh vực của đời sống con người là hình thức duy nhất bảo đảm cho sự ổn định vững chắc của khối đoàn kết toàn dân.

Hai là: Về phương pháp để tập hợp lực lượng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ; trong bối cảnh đất nước hòa bình, các quan hệ xã hội đã trở nên cởi mở và dân chủ, phương pháp để tập hợp lực lượng cũng cần sự thay đổi. Một nét đặc trưng của con người Việt Nam là khi nước nhà có giặc ngoại xâm thì mục tiêu bảo vệ Tổ quốc được đặt lên hàng đầu. Vì lẽ đó, trong cách mạng dân tộc dân chủ, Bác Hồ luôn lấy đó làm mục tiêu, làm điểm tương đồng để kêu gọi các lực lượng đoàn kết. Khi đã có hòa bình, độc lập thì sự quan tâm của con người cũng được chuyển hướng. Sự đồng thuận phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc "công bằng và bình đẳng, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp trong nhân dân".

Từ xưa đến nay, sự áp bức, bất công tất yếu sẽ dẫn đến mâu thuẫn và đấu tranh để giải quyết các mâu thuẫn; một khi những nhu cầu, lợi ích chính đáng, hợp pháp của các nhóm, các cá nhân không được đáp ứng, sự bất hòa sớm muộn sẽ xuất hiện. Bối cảnh hiện nay, để tạo sự thống nhất, đồng thuận không có cách gì khác là bảo đảm sự công bằng và bình đẳng cho các cá nhân, các giai tầng trong xã hội. Hơn nữa, để qui tụ lòng người, thực chất phải giải quyết các mối quan hệ của con người một

cách có tình, có lý, trên cơ sở đáp ứng các nhu cầu vật chất, tinh thần phù hợp với tình hình thực tế và đạo lý của dân tộc. Với từng đối tượng, từng quan hệ và trong từng điều kiện cụ thể cần có những cách thức ứng xử phù hợp. Một mặt, nhằm tập hợp được đông đủ lực lượng; mặt khác, nhằm hạn chế các tình huống để các thế lực thù địch không thể lợi dụng, tranh thủ khoét sâu những thiếu sót của ta và kích động, ly tán lòng người, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Vì vậy, trên lĩnh vực tôn giáo cần tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, quyền sinh hoạt tôn giáo theo đúng pháp luật; chống và có những giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ đồng bào. Với công tác dân tộc, phải thực hành chính sách tương trợ, giúp đỡ, bình đẳng các cộng đồng dân tộc, tập trung hỗ trợ để phát triển kinh tế, giữ gìn bản sắc dân tộc; phát huy tinh thần tự lực, tự cường cũng như vai trò của các tầng lớp nhân dân trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Đối với bà con kiều bào nước ngoài, cần tạo điều kiện để bà con có cơ hội thuận lợi đầu tư ngay tại quê hương mình, tránh những mặc cảm...

Ba là: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là hạt nhân trong khối đoàn kết dân tộc. Mọi sự qui tụ đều cần hạt nhân nòng cốt. Hạt nhân của khối đoàn kết dân tộc hiện nay chính là Đảng. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, giữ được niềm tin trong nhân dân là điều cốt yếu trong xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"⁽⁶⁾.

(6) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 12, tr 510

Tăng cường củng cố hạt nhân đoàn kết dân tộc cùng với chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, sự thoái hóa, hư hỏng ở một số cán bộ có chức, có quyền thực chất là nhằm chỉnh đốn, xây dựng, phát triển Đảng đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

Bốn là: *Khơi dậy lòng yêu nước, ý chí độc lập, tự cường của mọi tầng lớp nhân dân.* Yêu nước - là một giá trị tinh thần truyền thống tiềm ẩn trong mỗi con người Việt Nam, mang dòng máu Việt Nam. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, Đảng, Bác Hồ đã thành công trong việc khơi dậy và phát huy cao độ tinh thần ấy, biến nó thành sức mạnh quật khởi của dân tộc, tạo ra chiến thắng "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu". Trong cách mạng dân tộc dân chủ, độc lập dân tộc, thống nhất đất nước là mục tiêu, là lý tưởng của người dân Việt Nam. Ngày nay đất nước đã độc lập, non sông thu về một dải thì vươn lên làm giàu chính đáng là nhiệm vụ của mọi tầng lớp nhân dân nhằm góp phần đưa nước ta thoát khỏi tình trạng tụt hậu về kinh tế so với các nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Đảng, Nhà nước cần có những chính sách, định hướng để giúp các tầng lớp nhân dân hiện thực hóa mục tiêu của mình.

Năm là: *Chăm lo lợi ích vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân lao động - cơ sở để xây dựng khối đoàn kết dân tộc.* Trong điều kiện hiện nay, đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, tạo điều kiện để mỗi người, từng thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng sản xuất, mọi năng lực cũng chính là nội dung, cơ sở để thực hiện thành công khối đoàn kết dân tộc trong điều kiện mới ở nước ta. □

HỒ CHÍ MINH ...

(Tiếp theo trang 14)

phê bình, để từ đó có suy nghĩ và hành động đúng. Đồng thời với việc quán triệt, học tập, phải có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, thiết thực làm theo tư tưởng của Người. Quá trình tổ chức thực hiện cuộc vận động phải tuân thủ đúng các nguyên tắc, biện pháp, quy trình; phải có thái độ đúng mực, không quy chụp, suy diễn chủ quan.

2 - Đối với cấp ủy, nhất là cấp ủy cấp trên, phải gương mẫu tự phê bình và phê bình trước. Mọi khuyết điểm, sai lầm của tập thể cấp ủy phải được "chia hết" cho các cấp ủy viên. Tránh tình trạng tập thể thì phạm nhiều khuyết điểm, sai lầm, nhưng các cá nhân cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt lại không liên quan hoặc không chịu trách nhiệm gì cả.

3 - Thực hiện tốt sự phối kết hợp hoạt động của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, các cơ quan bảo vệ pháp luật nhằm thu thập đủ chứng cứ xác thực, buộc các đối tượng có vi phạm phải "tâm phục, khẩu phục" và thành khẩn nhận lỗi. Mọi khuyết điểm, sai lầm sau khi được kiểm tra, kết luận, cần phải được xử lý nghiêm túc, trên cơ sở có lý có tình và phải được công khai hóa để toàn Đảng, toàn dân biết.

4 - Mở rộng dân chủ, công khai, nâng cao kiến thức, trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên và quần chúng làm cơ sở cho mọi người tham gia tốt, có hiệu quả vào cuộc đấu tranh tự phê bình và phê bình. Kết hợp chặt chẽ tự phê bình và phê bình trong Đảng với phê bình của quần chúng; động viên tích cực của quần chúng, phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng.

5 - Xây dựng hệ thống pháp quy đủ mạnh nhằm pháp lý hóa, chuẩn hóa các hoạt động tự phê bình và phê bình, bảo đảm phát huy tự do phê bình, bảo vệ người phê bình và nghiêm trị những hành vi trù dập phê bình và cả những hành vi thiếu nghiêm túc, không tự giác trong việc tự phê bình, phê bình. □